TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 07-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Võ Cư

+ Bà Lê Thị Hạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Văn Thái, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Ngô Thanh Hiển – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lữ Ngọc T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2000, tại P, Đ, Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lữ Văn M, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/10/2016 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPVPHC ngày 13/10/2016);

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lữ Thiện L, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/11/2024, Lữ Ngọc T sử dụng điện thoại di động đặt mua trên một trang mạng (không rõ địa chỉ) 04 hộp pháo hoa nổ với giá 400.000đồng một hộp, loại 49 ống và mua một sim điện thoại không đăng ký chính chủ để liên hệ với người bán và xe khách giao hàng. Khoảng 09 giờ 30 phút đến 10 giờ ngày 28/11/2024 T gặp 02 thanh niên quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực phía trước cây xăng N, thuộc phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; hai thanh niên này hỏi T có biết ai bán pháo không thì T nói mới đặt mua được 04 hộp pháo hoa nổ trên mạng nhưng không bán. Sau đó, 02 thanh niên này năn nỉ nên T đã đồng ý bán lại 04 hộp pháo hoa nổ đã đặt mua trước đó và hẹn 02 thanh niên trên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/11/2024 đến đoạn đường bê tông ở cánh đồng ruộng thuộc tổ dân phố V, phường P, thị xã Đ để nhận pháo và trả tiền.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/11/2024 T nhận được cuộc gọi thông báo ra cầu V nhận hàng nên T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-599.68 đi nhận 04 hộp pháo hoa nổ mà T đã đặt mua trước đó. Khi đến nơi thì có 01 người đàn ông đi trên xe ô tô khách (T không nhớ rõ biển số xe) xuống trao đổi và giao cho T 01 thùng giấy bên trong có có 04 hộp pháo hoa nổ, T đưa cho người đàn ông trên 1.600.000đồng, sau đó T đem số pháo trên về nhà. Do sợ Công an phát hiện nên T đã xóa hết số điện thoại của người giao pháo và mở điện thoại lấy sim điện thoại không đăng ký chính chủ vứt bỏ (không nhớ vứt ở đâu).

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-599.68 chở 04 hộp pháo được đựng trong 01 thùng giấy đến điểm hẹn tại thôn V, phường P, thị xã Đ để bán cho 02 thanh niên thì bị Công an phường P phát hiện, lập biên bản vụ việc, tạm giữ, niêm phong các vật chứng liên quan đến vụ việc.

Tại Kết luận giám định số 1201/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 04 (bốn) hộp giấy gửi giám định là pháo; loại pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 6,80kg. Pháo nổ và pháo hoa nổ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS-ĐP ngày 04/02/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Lữ Ngọc T về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lữ Ngọc T phạm tội "Buôn bán hàng cấm"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lữ Ngọc T từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tiêu hủy 6,30kg pháo hoa nổ còn lại sau giám định.

- Sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã tạm giữ của Lữ Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lữ Ngọc T và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lữ Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo Lữ Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản vụ việc ngày 28/11/2024 và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Ngày 25/11/2024, Lữ Ngọc T sử dụng điện thoại di động đặt mua trên một trang mạng 04 hộp pháo hoa nổ với giá 400.000đồng một hộp. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/11/2024, khi Lữ Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-599.68 chở 04 hộp pháo đã mua được đến điểm hẹn tại thôn V, phường P, thị xã Đ để bán thì bị Công an phường P phát hiện, lập biên bản và tạm giữ các vật chứng liên quan đến vụ việc.

[3] Theo Kết luận giám định số 1201/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q thì 04 (bốn) hộp pháo mà Công an phường P đã tạm giữ của Lữ Ngọc T là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 6,80kg. Tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo quy định: *"Pháo nổ gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng màu sắc trong không gian được gọi là pháo hoa nổ"*.

[4] Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật đầu tư năm 2020 thì pháo nổ là ngành nghề cấm hoạt động đầu tư kinh doanh. Hành vi mua bán pháo nổ là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lữ Ngọc T đều khai nhận khi Công an phường P phát hiện, lập biên bản vụ việc thì bị cáo đang đem số pháo nêu trên đến địa điểm đã hẹn để bán cho 02 người thanh niên mà bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch nên hành vi của bị cáo Lữ Ngọc T là hành vi buôn bán hàng cấm.

[6] Khi thực hiện hành vi mua bán 6,80kg pháo nổ nêu trên thì bị cáo Lữ Ngọc T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi buôn bán pháo nổ là vi

phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi buôn bán pháo nổ nêu trên của bị cáo Lữ Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các ngành nghề mà Nhà nước cấm hoạt động đầu tư kinh doanh. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Lữ Ngọc T về tội *"Buôn bán hàng cấm"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lữ Ngọc T, cũng như căn cứ vào khách thể mà bị cáo đã xâm phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tiền là phù hợp, đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý các vi phạm về trật tự quản lý kinh tế.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lữ Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lữ Ngọc T đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[9] Đối với người đã bán pháo hoa nổ cho bị cáo Lữ Ngọc T: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lữ Ngọc T khai số pháo hoa nổ mà Công an tạm giữ do bị cáo đặt mua trên một trang mạng nhưng không nhớ địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được địa chỉ và người bán pháo hoa nổ cho bị cáo T. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với người đàn ông đi trên xe ô tô khách đã giao pháo hoa nổ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, bị cáo Lữ Ngọc T khai không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông đã giao pháo hoa nổ cho bị cáo, không nhớ biển số xe ô tô khách. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra dữ liệu trong điện thoại của bị cáo T nhưng không xác định được số điện thoại của người đã gọi cho bị cáo đến nhận pháo hoa nổ. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với những người trong gia đình của bị cáo T không biết bị cáo có hành vi tàng trữ, buôn bán pháo hoa nổ nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Đối với 02 người thanh niên đã hỏi mua pháo của Lữ Ngọc T vào ngày 28/11/2024: Quá trình điều tra, bị cáo Lữ Ngọc T khai ngày 28/11/2024 có 02 thanh niên hỏi mua pháo hoa của bị cáo, trong đó có 01 người tên T1 nhưng không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được 02 người thanh niên trên nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 6,30kg pháo hoa nổ còn lại sau giám định. Đây là vật chứng thuộc trường hợp cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động mà Công an phường P đã tạm giữ của bị cáo Lữ Ngọc T. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Lữ Ngọc T,

được bị cáo sử dụng để liên hệ mua pháo hoa nổ, sau đó đem bán cho người khác nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 76E1-599.68: Quá trình điều tra xác định được xe mô tô trên là của anh Lữ Thiện L. Việc bị cáo Lữ Ngọc T sử dụng xe mô tô trên đi bán pháo hoa nổ cho người khác thì anh L không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã trả lại xe mô tô trên cho anh L là phù hợp.

[14] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đề nghị áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Ngọc T từ 18 đến 24 tháng tù là nặng, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo Lữ Ngọc T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lữ Ngọc T phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*.

Xử phạt bị cáo Lữ Ngọc T 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiêu hủy 6,30kg pháo hoa nổ còn lại sau giám định đã được nhập kho vật chứng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q để bảo quản *(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2025 giữa Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q)*.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động được đựng bên trong 01 (một) phong bì giấy màu trắng mặt trước có chữ "CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", miệng phong bì được dán kín, có chữ ký xác nhận của Võ Quang H và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Q *(theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi)*.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lữ Ngọc T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Lữ Ngọc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lữ Thiện L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong